

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 136/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v *Tranh chấp:*

“Yêu cầu ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Trần Văn Thắng.

+ Bà Cao Thị Loan

Thư ký phiên tòa ông Phạm Nhật Minh – *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 415/2020/TLST-HNGĐ ngày 29-6-2020 về việc tranh chấp “Yêu cầu ly hôn”, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXX-ST ngày 24-8-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2020/QĐST-HNGĐ ngày 10-9-2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Lương Văn H, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp M, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lương Văn H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Lệ H1 chung sống với nhau năm 1983, có đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND xã D, huyện C, Tiền Giang, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009, thì phát sinh mâu thuẫn do bà H1 buôn bán thua lỗ gây nợ ông phải trả nợ, khi ông trả nợ cho bà H1 xong, thì bà H1 bỏ nhà đi đâu ông không biết, từ đó ông không gặp bà H1, ông bà sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ H1.

Con chung: Có 02 con Lương Thái N sinh ngày 19-4-1985, Lương Thị Ngọc P sinh năm 02-9-1987 đã trưởng thành.

Tài sản chung: Có, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Lệ H1 được Tòa án tổng đặt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy của pháp luật, nhưng bà H1 không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao

nộp, tiếp cận công chứng và hòa giải, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa ông Lương Văn H với bà Nguyễn Thị Lệ H1 là tranh chấp “Yêu cầu ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa ông Lương Văn H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ H1; Con chung 02 con Lương Thái N sinh ngày 19-4-1985, Lương Thị Ngọc P sinh năm 02-9-1987 đã trưởng thành; Tài sản chung: Có tự thỏa thuận; nợ chung không có.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Lệ H1 đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Lệ H1 không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Lệ H1

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy ông Lương Văn H và bà Nguyễn Thị Lệ H1 chung sống với nhau năm 1983, có đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND xã D huyện C, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009, thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bà Lệ H1 buôn bán thua lỗ gây nợ, ông trả nợ xong cho bà H1, thì bà H1 bỏ nhà từ năm 2009 cho đến nay, từ năm 2009 ông và bà Lệ H1 không gặp nhau và sống ly thân cho đến nay. Ông H làm đơn yêu cầu ly hôn với bà H1 01 lần nhưng bà H1 cũng không đến, ông rút đơn để tìm bà H1. Tòa án nhân dân thành phố M đình chỉ giải quyết vụ án ngày 20-5-2020. Bà H1 được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng đúng qui định của pháp luật nhưng bà Lệ H1 không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của bà Lệ H1 cho Hội đồng xét xử xem xét. Như vậy coi như bà Lệ H1 từ bỏ ý kiến của bà. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa ông Lương Văn H và bà Nguyễn Thị Lệ H1 đã rạn nứt mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Lương Văn H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ H1 là có cơ sở và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lương Văn H.

[2] Về con chung: Có 02 con Lương Thái N sinh ngày 19-4-1985, Lương Thị Ngọc P sinh năm 02-9-1987 đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Có tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ông Lương Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

- 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Văn H.
- Về hôn nhân: Ông Lương Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ H1.
- Về con chung: 02 con Lương Thái N sinh ngày 19-4-1985, Lương Thị Ngọc P sinh năm 02-9-1987 đã trưởng thành.

Tài sản chung: Có, tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Lương Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0001686 ngày 29-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông Lương Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Lệ H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- (Đăng ký kết hôn năm 2004; UBND xã D-C -TG)
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa